

Số: **1167**/PC-VPĐK-ĐK

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 10 năm 2023

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN
ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

Đối với 12 căn nhà tại Khu dân cư 13E, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh

Kính gửi: Chi cục Thuế huyện Bình Chánh.

I. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Thông tin người sử dụng đất, mặt nước

a) Tên người sử dụng đất, mặt nước:

Theo danh sách đính kèm

b) Địa chỉ liên lạc: 18 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đakao, Quận 1, Tp.HCM

c) Số điện thoại liên hệ:

d) Mã số thuế (nếu có):

1.2. Đề nghị của người sử dụng đất, mặt nước:

a) Giao đất:m²

b) Thuê đất:m²

- Thuê đất trả tiền hàng năm:..... m²

- Thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê:m²

c) Thuê mặt nước:m²

d) Chuyển mục đích sử dụng đất:m²

đ) Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: m².

e) Ghi nợ đối với loại nghĩa vụ tài chính:

- Trong hạn mức:m²

- Ngoài hạn mức:m²

g) Đề nghị khác: **đăng ký, cấp Giấy chứng nhận do nhận chuyển nhượng**

II. THÔNG TIN CHI TIẾT TRONG TRƯỜNG HỢP GIAO ĐẤT, THUÊ ĐẤT, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

2.1. Thông tin về đất

Theo danh sách đính kèm 12 hồ sơ

a) Thửa đất số: ; Tờ bản đồ số:

b) Địa chỉ tại: xã Phong Phú, huyện Bình Chánh.

c) Loại đường: Đường Nguyễn Văn Linh (đoạn từ Ranh Quận 7 đến Cao tốc Sài Gòn Trung Lương), Vị trí 2, cách đường Nguyễn Văn Linh >100m

d) Diện tích: m² ; sử dụng chung: không m² ; sử dụng riêng: m²;

- đ) Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị;
e) Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.
g) Nguồn gốc đất: Nhận chuyển nhượng đất được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.
h) Hồ sơ pháp lý về đất:

2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác:

Theo danh sách đính kèm 12 hồ sơ

- a) Loại nhà ở, công trình: Nhà ở riêng lẻ; cấp công trình: cấp III;
b) Diện tích xây dựng: ... m²
c) Diện tích sàn: m²
d) Diện tích sở hữu chung: không m²; Diện tích sở hữu riêng: ... m²
đ) Kết cấu:
e) Số tầng:
g) Năm hoàn thành công trình đưa vào sử dụng:
h) Thời hạn sử dụng đến: -/-.

IV. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO:

- Công văn số 4119/STNMT-QLĐ ngày 15/5/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường.
- 12 Giấy chứng nhận theo danh sách đính kèm.
- Hợp đồng, Phụ lục và Văn bản chuyển nhượng hợp đồng mua bán nhà chuyển nhượng quyền sử dụng đất (nếu có).

Ghi chú: Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh nhà cung cấp thêm các chứng từ liên quan để Chi cục Thuế huyện Bình Chánh xác định nghĩa vụ tài chính cho các bên theo quy định.

Những thông tin trên đã được thẩm tra xác minh là đúng thực tế và người sử dụng nhà, đất có đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Giám đốc Sở (để b/c);
 - Văn phòng Sở (để đăng tin);
 - Công ty CPĐT Kinh doanh nhà;
 - Công ty CP Phát triển nhà Bắc Trung Nam;
 - Người mua nhà (theo danh sách);
 - Lưu: VT, ĐK(HS), Trám.
- BN 1893, 1896-> 1906/23.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Vũ Thị Thanh Tâm

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

(Đính kèm Phiếu chuyển số: **1167/PC-VPĐK-ĐK** ngày **27** tháng **10** năm **2023**
của Văn phòng Đăng ký đất đai Thành phố)

STT	Số biên nhận	Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	Giấy chứng nhận	Số thửa	Số tờ bản đồ	Số nhà	Diện tích đất	Diện tích xây dựng	Diện tích sàn	Số tầng	Kết cấu	Lô	Năm hoàn thành công trình đưa vào sử dụng
1	01893	Bà : NGUYỄN NGỌC NÊN Năm sinh: 1956, CCCD số: 092156001519 Địa chỉ thường trú: 214/C60 Nguyễn Trãi, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP.HCM	T01258/7a ngày 07/12/2009 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp	125-188	8	Số 36 đường số 3C Khu dân cư 13E, Ấp 5, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Tp.HCM	100	77,5	272,1	3 + sân thượng	Tường gạch, cột, sàn, mái BTCT	E.21	2022
2	01896	Bà : LƯƠNG THỰC NGHI Năm sinh: 2002, CCCD số: 079302001493 Địa chỉ thường trú: 18.3 Tầng 18,19 Khối C2, C/c Terra Rosa, Ấp 5, xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh, TP.HCM	CT 04416 ngày 24/11/2010 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp	163	22	Số 16 đường số 6A Khu dân cư 13E, Ấp 5, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Tp.HCM	100	77,5	272,1	3 + sân thượng	Tường gạch, cột, sàn, mái BTCT	H.67	2022
3	01897	Ông: NGUYỄN VĂN NGHĨA Năm sinh: 1989, CCCD số: 080089007173 Địa chỉ thường trú: Tổ 9, Ấp Tân Hòa, Tân Lập, Cần Giuộc, Long An	CT24219 ngày 03/9/2013 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp	73	30	Số 7 đường số 5A Khu dân cư 13E, Ấp 5, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Tp.HCM	347,5	185,6	470,1	2+Lửng	Tường gạch, cột, sàn, mái Ngói	P.12	2022
4	01898	Ông : HƯƠNG CẨM VINH Năm sinh: 1962, CCCD số: 079062003008 Địa chỉ thường trú: 70 Đường số 20, Phường 11, Quận 6, TP.HCM Bà : TRẦN HUỆ PHÂN Năm sinh: 1961, CCCD số: 079161005961 Địa chỉ thường trú: 70 Đường số 20, Phường 11, Quận 6, TP.HCM	T01381/7a ngày 07/12/2009 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp	125-198	8	Số 45 đường số 5 Khu dân cư 13E, Ấp 5, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Tp.HCM	100	75	264,6	3 + sân thượng	Tường gạch, cột, sàn, mái BTCT	F.04	2023



5	01899	Ông :NGUYỄN QUANG KHÁNG Năm sinh: 1949, CCCD số: 040049000435 Địa chỉ thường trú: 3/6 Đường 30/4 Xuân Khánh, Ninh Kiều, Cần Thơ Bà : VÔ THỊ QUỲ Năm sinh: 1958, CCCD số: 040158000190 Địa chỉ thường trú: 3/6 Đường 30/4 Xuân Khánh, Ninh Kiều, Cần Thơ	T01508/8a ngày 07/12/2009 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp, đăng ký chuyển nhượng cho Công ty Cổ phần Phát triển nhà Bắc Trung Nam ngày 09/7/2012 tại Văn phòng Đăng ký QSDĐ Thành phố	89-37	22	Số 62 đường số 3 Khu dân cư 13E, Ấp 5, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Tp.HCM	140	90,8	318,3	3 + sân thượng	Tường gạch, cột, sàn, mái BTCT	G.13	2022
6	01900	Ông :CHÂU MỪNG Năm sinh: 1961, CCCD số: 079061019708 Địa chỉ thường trú: B0.3C Lô B Chung cư Bình Đăng, Phường 6, Quận 8, TP.HCM	T01274/7a ngày 07/12/2009 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp	125-155	8	Số 3 đường số 5 Khu dân cư 13E, Ấp 5, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Tp.HCM	100	75	264,6	3 + sân thượng	Tường gạch, cột, sàn, mái BTCT	E.02	2021
7	01901	Ông: NGUYỄN VĂN TÙNG Năm sinh: 1971, CCCD số: 083071018757 Địa chỉ thường trú: 005/AP2 Ấp An Phú 2, xã An Hòa Tây, Huyện Ba Tri, Bến Tre Bà: NGUYỄN THỊ THOA Năm sinh: 1974, CCCD số: 083174005528 Địa chỉ thường trú: 511/TTH, Ấp Thạnh Thới, xã Bảo Thuận, Huyện Ba Tri, Bến Tre	T01514/8a ngày 07/12/2009 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp	89-21	22	Số 50 đường số 3 Khu dân cư 13E, Ấp 5, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Tp.HCM	140	90,8	318,3	3 + sân thượng	Tường gạch, cột, sàn, mái BTCT	G.07	2021
8	01902	Ông : NGUYỄN THÀNH AN Năm sinh: 2002, CCCD số: 066202013827 Địa chỉ thường trú: 26 đường A8, thôn 1, xã Cư Êbur, TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.	CT04443 ngày 24/11/2010 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp	189	22	Số 19 đường số 3D Khu dân cư 13E, Ấp 5, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Tp.HCM	100	77,5	272,1	3 + sân thượng	Tường gạch, cột, sàn, mái BTCT	I.10	2022
9	01903	Ông : TRỊNH VĂN QUANG Năm sinh: 1960, CCCD số: 001060012469 Địa chỉ thường trú: Tổ 13, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, TP.Hà Nội	T01427/8a ngày 07/12/2009 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp	125-13	8	Số 51 đường số 4 Khu dân cư 13E, Ấp 5, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Tp.HCM	140	90,8	318,3	3 + sân thượng	Tường gạch, cột, sàn, mái BTCT	B.12	2021
10	01904	Bà : ĐOÀN THỊ CHÁNH Năm sinh: 1955, CCCD số: 084155000032 Địa chỉ thường trú: A.12 Cư xá Vĩnh Hội, Bến Vân Đồn, Phường 2, Quận 4, TP.HCM	T01333/7a ngày 07/12/2009 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp	59-35	30	Số 18 đường số 7 Khu dân cư 13E, Ấp 5, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Tp.HCM	100	75	264,6	3 + sân thượng	Tường gạch, cột, sàn, mái BTCT	A.13	2022

11	01905	Bà : TRẦN NGỌC DUYÊN ANH Năm sinh: 1970, CCCD số: 079170029638 Địa chỉ thường trú: 8/6 Trần Xuân Soạn, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP.HCM	T01257/7a ngày 07/12/2009 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp	125-86	8	Số 22 đường số 4A Khu dân cư 13E, Ấp 5, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Tp.HCM	100	77,5	272,1	3 + sân thượng	Tường gạch, cột, sân, mái BTCT	D.71	2021
12	01906	Ông : HỒ VĂN TIẾN SN: 1990; CCCD số : 034090008455 Địa chỉ thường trú (3): Thôn Mỹ Đức, xã Đông Trung, Tiền Hải, Thái Bình Bà : NGUYỄN THỊ HỒNG LƯU SN : 1988; Số CCCD : 051188006800 Địa chỉ thường trú : Thôn Kim Giao , Xã Phở Thuận, TX. Đức Phở, Tỉnh Quảng Ngãi.	CT 04412 ngày 24/11/2010 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp	159	22	Số 8 đường số 6A Khu dân cư 13E, Ấp 5, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Tp.HCM	100	77,5	272,1	3 + sân thượng	Tường gạch, cột, sân, mái BTCT	H.63	2021



Số: **1166** /PC-VPĐK-ĐK

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 09 năm 2023

PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN
ĐỀ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI
51 HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
DỰ ÁN CAO ỐC THƯƠNG MẠI VÀ CHUNG CƯ TẠI
SỐ 683 ÂU CƠ, PHƯỜNG TÂN THÀNH, QUẬN TÂN PHÚ

Kính gửi: Chi cục Thuế quận Tân Phú

I. THÔNG TIN CHUNG:

1.1. Thông tin người sử dụng đất, mặt nước: (51 hồ sơ theo danh sách đính kèm)

a) Tên người sử dụng đất, mặt nước: -/-

b) Địa chỉ liên lạc: -/-

1.2. Đề nghị của người sử dụng đất, mặt nước:

a) Giao đất:m²;

b) Thuê đất:m².

- Thuê đất trả tiền hàng năm:m²;

- Thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê:m²;

c) Thuê mặt nước:m²;

d) Chuyển mục đích sử dụng đất:m²;

đ) Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:m²;

e) Ghi nợ đối với loại nghĩa vụ tài chính:

- Trong hạn mức:m²;

- Ngoài hạn mức:m²;

g) Đề nghị khác:

II. THÔNG TIN CHI TIẾT TRONG TRƯỜNG HỢP GIAO ĐẤT, THUÊ ĐẤT, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT:

2.1. Thông tin về đất:

a) Thừa đất số: 232 ; Tờ bản đồ số: 74 ;

b) Địa chỉ tại: 683A Âu Cơ, phường Tân Thành, quận Tân Phú

c) Loại đường: Âu Cơ (trộn đường);

Vị trí thửa đất: vị trí 1;

d) Diện tích: 5.177,0 m² ; sử dụng chung: 5.177,0 m²; sử dụng riêng: -/- m²

đ) Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị ;

e) Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

g) Nguồn gốc đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất

h) Hồ sơ pháp lý về đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00153/1a QSDĐ/2969/UB ngày 12 tháng 9 năm 2000 do Ủy ban nhân dân Thành phố cấp và Quyết định số 4086/QĐ-UB-ĐT ngày 26 tháng 01 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác: (51 hồ sơ theo danh sách đính kèm)

- a) Loại nhà ở, công trình: căn hộ ;
Cấp công trình: cấp đặc biệt ;
b) Diện tích xây dựng: -/- m²;
c) Diện tích sàn xây dựng: -/- m²;
d) Diện tích sở hữu chung: -/- m²; Diện tích sở hữu riêng: -/- m² ;
đ) Kết cấu: Tường gạch, khung sàn BTCT, mái BTCT;
e) Số tầng:
- Khối A và Khối C: 17 tầng +2 tầng hầm + tầng mái ;
- Khối B: 13 tầng + 2 tầng hầm + sân thượng.
g) Năm hoàn thành công trình đưa vào sử dụng: 2020
h) Thời hạn sử dụng đến: -/-

(Trường hợp có nhiều nhà ở, nhiều công trình xây dựng thì chỉ kê khai các thông tin chung và tổng diện tích của các nhà ở, công trình xây dựng; đồng thời lập danh sách nhà ở, công trình kèm theo đơn).

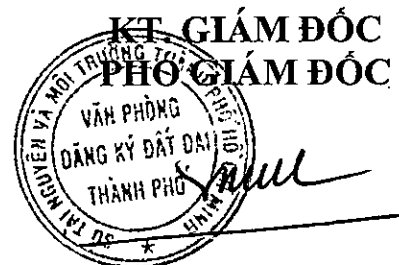
III. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO:

- Đơn Đăng ký mẫu 04a/ĐK;
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00153/1a QSDĐ/2969/UB ngày 12 tháng 9 năm 2000 do Ủy ban nhân dân Thành phố cấp;
- Quyết định số 4086/QĐ-UB-ĐT ngày 26 tháng 01 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố;
- Công văn số 3946/STNMT-QLĐ ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Hợp đồng mua bán căn hộ, các phụ lục hợp đồng và các văn bản chuyển nhượng (nếu có) giữa chủ đầu tư và người mua; - Hoá đơn GTGT;
- Bản vẽ sơ đồ căn hộ chung cư Trung tâm Đo đạc Bản đồ lập ngày 06 tháng 01 năm 2022.

Những thông tin trên đã được thẩm tra xác minh là đúng thực tế và người sử dụng nhà, đất có đủ điều kiện được nhận chuyển nhượng.✓

Nơi nhận:

- Như trên;
 - GD Sở TN&MT (để báo cáo);
 - VP Sở TN&MT (để đăng tin);
 - Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Xây dựng (để biết);
 - Ông (bà) theo danh sách;
 - Lưu: VT, ĐK(HS), AnKhg
- HS 778/2023 (51hs)



Vũ Thị Thanh Tâm

DANH SÁCH HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN TẠI DỰ ÁN CAO ỐC THƯƠNG MẠI VÀ CHUNG CƯ ẦU CƠ TẠI SỐ 683A ẦU CƠ, PHƯỜNG TÂN THÀNH, QUẬN TÂN PHÚ

(Đính kèm theo Phiếu chuyển số 166/PC-VPĐK-ĐK ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Văn phòng Đăng ký đất đai Thành phố).

STT	Biên nhận	Họ và tên khách hàng	Mã căn hộ theo hợp đồng	Mã căn hộ theo Quyết định cấp sổ nhà	Khối	Tầng	Diện tích sàn căn hộ (m2)	
							Thông thủy	Tìm tường
1	778	Ông NGUYỄN DUY MINH Năm sinh: 1993; CCCD: 086093000008 Địa chỉ thường trú: 237/98/48A Phạm Văn Chiêu, Phường 14, Quận Gò Vấp, Tp.Hồ Chí Minh	C05-07	C06.06	C	6	67.6	72.4
2	779	Ông BUI MINH NHỰT Năm sinh: 1984; CCCD: 079084009180 Địa chỉ thường trú: 44/5D Ngô Tất Tố, Phường 19, Quận Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh Bà TRẦN THỊ THANH HẰNG Năm sinh: 1984; CCCD: 079184001131 Địa chỉ thường trú: 36 Trần Thị Nghi, Phường 7, Quận Gò Vấp, TP.Hồ Chí Minh	A11-05	A12.03	A	12	68.9	73.4
3	780	Bà NGUYỄN THỊ THU GIANG Năm sinh: 1979; CCCD: 031179003858 Địa chỉ thường trú: TDP Đông Ngạc 5, Đông Ngạc, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	C10-08a	C11.05	C	11	46.9	50.4
4	781	Ông NGUYỄN QUANG ĐỖ Năm sinh: 1953; CCCD: 037053000628 Địa chỉ thường trú: A4.04 C/c 683A, Ấu Cơ, Tân Thành, Tân Phú, Tp.Hồ Chí Minh Bà NGUYỄN THỊ NGUYỆT ANH Năm sinh: 1987; CCCD: 095187000026 Địa chỉ thường trú: 29 Hậu Giang, phường 4, Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	A04-04	A05.03	A	5	70.8	75.5
5	782	Bà PHÙNG THỊ KIM NGÂN Năm sinh: 1960; CCCD: 066160005588 Địa chỉ thường trú: 411/15A Lê Đại Hành, Phường 11, Quận 11, TP.Hồ Chí Minh	C14-05b	C15.08	C	15	45.0	48.0
6	783	Ông VÕ THÁI TRIỀU Năm sinh: 1979; CCCD: 060079014919 Địa chỉ thường trú: Thôn Kim Ngọc, Hàm Thắng, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	A06-02a	A7.07	A	7	52.3	55.9
7	784	Ông HUỖNH MINH THÁI Năm sinh: 1988; CCCD: 079088040145 Địa chỉ thường trú: A10.01a C/c 683A Ấu Cơ, Phường Tân Thành, Quận Tân Phú, TP.Hồ Chí Minh Bà NGUYỄN THỊ TÓ QUYÊN Năm sinh: 1987; CCCD: 074187008567 Địa chỉ thường trú: A10.01a C/c 683A Ấu Cơ, Phường Tân Thành, Quận Tân Phú, TP.Hồ Chí Minh	A10-01a	A11.09	A	11	44.6	49.0
8	785	Ông ĐINH HỒNG NĂM Năm sinh: 1973; CCCD: 038073009199 Địa chỉ thường trú: 4/3D Bạch Đằng, Phường 24, Quận Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh Bà NGUYỄN THỊ KIM PHƯỢNG Năm sinh: 1971; CCCD: 051171002731 Địa chỉ thường trú: 46/73 Bạch Đằng, Phường 24, Quận Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh	C12-01b	C13.02	C	13	48.4	52.0
9	786	Bà NGUYỄN THỊ KIM NHUNG Năm sinh: 1979; CCCD: 079179019428 Địa chỉ thường trú: C14.04A C/C 683A Ấu Cơ, Tân Thành, Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	C14-04a	C15.11	C	15	45.0	48.0

STT	Biên nhận	Họ và tên khách hàng	Mã căn hộ theo hợp đồng	Mã căn hộ theo Quyết định cấp số nhà	Khởi	Tầng	Diện tích sàn căn hộ (m2)	
							Thông thủy	Tìm tường
10	787	Ông LÊ HOÀNG HÙNG Năm sinh: 1984; CCCD: 068084009608 Địa chỉ thường trú: 20 Dã Tượng, Phường 5, Thành Phố Đà Lạt, Lâm Đồng. Bà NGUYỄN VÕ LỆ QUYỀN Năm sinh: 1989; CCCD: 052189012120 Địa chỉ thường trú: A16-06B C/c 683A Âu Cơ, Tân Thành, Tân Phú, TP.Hồ Chí Minh	A16-06b	A17.01	A	17	44.5	47.7
11	788	Ông LÊ TRỌNG LĨNH Năm sinh: 1982; CCCD: 036082015056 Địa chỉ thường trú: 373/1/142/9 Lý Thường Kiệt, Phường 9, Quận Tân Bình, TP.HCM Bà LÊ THỊ THANH THỦY Năm sinh: 1982; CCCD: 080182003501 Địa chỉ thường trú: 373/1/142/9 Lý Thường Kiệt, Phường 9, Quận Tân Bình, TP.HCM	C15-01b	C16.02	C	16	48.40	52.00
12	824	Ông LÊ TẤN GIÀU Năm sinh: 1979; CCCD: 051079015118 Địa chỉ thường trú: Xóm Toàn An, Thôn Trung An, Xã Bình Thạnh, Huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi Bà HỒ THỊ THU THỦY Năm sinh: 1979; CCCD: 052179000093 Địa chỉ thường trú: C12.07 C/c 683A Âu Cơ, Phường Tân Thành, Quận Tân Phú, TP.Hồ Chí Minh	C12-07	C13.06	C	13	67.60	72.40
13	825	Ông NGUYỄN ĐỨC VIỆT Năm sinh: 1993; CCCD: 068093001765 Địa chỉ thường trú: Tổ Dân Phố 7, Thị trấn Ma Đa Guoi, Đa Huoai, Lâm Đồng	C09-01b	C10.02	C	10	48.40	52.00
14	826	Bà PHẠM TRẦN KIM NGỌC Năm sinh: 1994; CCCD: 079194012760 Địa chỉ thường trú: 163/21/11A Tô Hiến Thành, Phường 13, Quận 10, TP.Hồ Chí Minh	A16-04	A17.04	A	17	70.80	75.50
15	827	Ông NGUYỄN NHẬT AN Năm sinh: 1984; CCCD: 054084007466 Địa chỉ thường trú: C15-06 C/c 683A Âu Cơ, Tân Thành, Tân Phú, TP.Hồ Chí Minh Bà TRẦN THÁI LAN ANH Năm sinh: 1985; CCCD: 082185001096 Địa chỉ thường trú: C15-06 C/c 683A Âu Cơ, Tân Thành, Tân Phú, TP.Hồ Chí Minh	C15-06	C16.07	C	16	67.90	72.80
16	828	Bà NGUYỄN THỊ HUỆ Năm sinh: 1959; CCCD: 079159008566 Địa chỉ thường trú: 796 Lạc Long Quân, Phường 09, Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh	C12-03	C13.12	C	13	67.90	72.80
17	829	Ông NGUYỄN HÀ NGỌC SƠN Năm sinh: 1990; CCCD: 079090015705 Địa chỉ thường trú: 100/18 Tôn Đức, Phường 10, Quận 4, TP.Hồ Chí Minh Bà NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG Năm sinh: 1988; CCCD: 079188012943 Địa chỉ thường trú: 100/18 Tôn Đức, Phường 10, Quận 4, TP.Hồ Chí Minh	C11-04b	C12.10	C	12	44.60	48.90
18	830	Bà PHAN THỊ HUỲNH TRẦN Năm sinh: 1990; CCCD: 091190012156 Địa chỉ thường trú: 03 Lô B, KDC Phú Thuận, Xã Tân Phú Đông, Sa Đéc, Đồng Tháp	C08-04a	C09.11	C	9	45.00	48.00

STT	Biên nhận	Họ và tên khách hàng	Mã căn hộ theo hợp đồng	Mã căn hộ theo Quyết định cấp sổ nhà	Khối	Tầng	Diện tích sàn căn hộ (m2)	
							Thông thủy	Tìm tường
		Ông PHẠM QUANG SONG Năm sinh: 1985; CCCD: 051085007893 Địa chỉ thường trú: 311 Tổ 10, KP8, Tân Chánh Hiệp, Quận 12, TP.Hồ Chí Minh						
19	831	Bà NGUYỄN THỊ Ý NHI Năm sinh: 1986; CCCD: 051186008191 Địa chỉ thường trú: 311 Tổ 10, KP8, Tân Chánh Hiệp, Quận 12, TP.Hồ Chí Minh	A15-06a	A16.02	A	16	44.60	49.40
20	832	Ông VÕ ANH TUẤN Năm sinh: 1970; CCCD: 001070049227 Địa chỉ thường trú: 384/27 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh Bà LÊ THỊ TIẾT HIẾU Năm sinh: 1969; CCCD: 040169022840 Địa chỉ thường trú: 384/27 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh	C08-01a	C09.03	C	9	47.70	52.30
21	833	Ông NGUYỄN BÔI Năm sinh: 1954; CCCD: 049054014242 Địa chỉ thường trú: 77 Hồng Lạc, Phường 10, Quận Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh Bà NGUYỄN THỊ LÀI Năm sinh: 1958; CCCD: 049158015034 Địa chỉ thường trú: 77 Hồng Lạc, Phường 10, Quận Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh	A02-05	A03.03	A	3	68.90	73.40
22	834	Ông TRẦN CÔNG THÀNH Năm sinh: 1956; CCCD: 079056008800 Địa chỉ thường trú: 369/25/7 Lý Thái Tổ, Phường 09, Quận 10, TP.Hồ Chí Minh Bà ĐINH THỊ THÚY HẰNG Năm sinh: 1963; CCCD: 079163015881 Địa chỉ thường trú: 369/25/7 Lý Thái Tổ, Phường 09, Quận 10, TP.Hồ Chí Minh	A16-01b	A17.08	A	17	44.90	48.00
23	835	Ông LÊ THANH BÌNH Năm sinh: 1959; CCCD: 079059003039 Địa chỉ thường trú: 333/12/25 Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh Bà PHẠM THỊ CHÍN Năm sinh: 1963; CCCD: 079163021183 Địa chỉ thường trú: 333/12/25 Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh	C08-05b	C09.08	C	9	45.00	48.00
24	839	Ông NGUYỄN HUY HOÀNG Năm sinh: 1978; CCCD: 084078003810 Địa chỉ thường trú: 29 Dân Tộc, Phường Tân Thành, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh Bà PHẠM THỊ PHƯƠNG TRINH Năm sinh: 1979; CCCD: 084179003972 Địa chỉ thường trú: 435 C/c Bàu Cát 1, Phường 14, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	C06-04b	C07.10	C	7	44.60	48.90
25	841	Ông NGUYỄN BẢO QUỐC HUY Năm sinh: 1977; CCCD: 079077014281 Địa chỉ thường trú: 05 Hồ Ngọc Cẩn, Phường Tân Thành, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	C05-05a	C06.09	C	6	44.60	48.90
26	842	Bà NGUYỄN LÊ THIÊN HÀ Năm sinh: 1997; CCCD: 079197001609 Địa chỉ thường trú: A10-02a, C/c 683A Âu Cơ, Phường Tân Thành, Quận Tân Phú, TP.Hồ Chí Minh	A10-02a	A11.07	A	11	52.30	55.90

STT	Biên nhận	Họ và tên khách hàng	Mã căn hộ theo hợp đồng	Mã căn hộ theo Quyết định cấp số nhà	Khối	Tầng	Diện tích sàn căn hộ (m ²)	
							Thông thủy	Tìm tường
27	843	Ông LÊ VĂN TÍN Năm sinh: 1961; CCCD: 068061002285 Địa chỉ thường trú: Tổ Dân Phố 3, Thị trấn D'Ran, Đơn Dương, Lâm Đồng Bà TRƯƠNG THỊ THANH THÚY Năm sinh: 1969; CCCD: 001169029661 Địa chỉ thường trú: Tổ Dân Phố 3, Thị trấn D'Ran, Đơn Dương, Lâm Đồng	C14-05a	C15.09	C	15	44.60	48.90
28	844	Bà MAI THỊ BÍCH Năm sinh: 1953; CCCD: 037153006011 Địa chỉ thường trú: 93/9/19 Bờ Bao Tân Thắng, Sơn Kỳ, Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	A06-01b	A7.08	A	7	44.90	48.00
29	845	Bà PHAN THỊ HƯỜNG Năm sinh: 1977; CCCD: 017177000084 Địa chỉ thường trú: 384/2C Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	B10-04	B10.02	B	10	68.50	73.50
30	847	Bà MAI THỊ NAM PHƯƠNG Năm sinh: 1980; CCCD: 079180011348 Địa chỉ thường trú: 8/10 Gò Dầu, Tân Sơn Nhì, Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	C10-01b	C11.02	C	11	48.40	52.00
31	848	Ông HUỲNH QUANG TUẤN Năm sinh: 1975; CCCD: 049075021059 Địa chỉ thường trú: 117 C/c Bàu Cát 2, Phường 14, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh Bà LÊ THỊ KIỀU CHINH Năm sinh: 1982; CCCD: 048182006734 Địa chỉ thường trú: 117 C/c Bàu Cát 2, Phường 14, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	C09-04b	C10.10	C	10	44.60	48.90
32	850	Ông HUỲNH QUANG TUẤN Năm sinh: 1975; CCCD: 049075021059 Địa chỉ thường trú: 117 C/c Bàu Cát 2, Phường 14, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh Bà LÊ THỊ KIỀU CHINH Năm sinh: 1982; CCCD: 048182006734 Địa chỉ thường trú: 117 C/c Bàu Cát 2, Phường 14, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	A15-05	A16.03	A	16	68.90	73.40
33	875	Ông TRẦN BÁ VINH Năm sinh: 1963; CCCD: 082063001665 Địa chỉ thường trú: 171 Tết Mậu Thân, Phường 4, Thành Phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang Bà PHAN THỊ NGỌC YẾN Năm sinh: 1965; CCCD: 064165000788 Địa chỉ thường trú: 171 Tết Mậu Thân, Phường 4, Thành Phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang	C06-03	C07.12	C	7	67.90	72.80
34	876	Ông NGUYỄN VĂN HÙNG Năm sinh: 1973; CCCD: 042073007425 Địa chỉ thường trú: 92/15 Ba Ván, Phường 14, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh Bà NGUYỄN THỊ KIM THANH Năm sinh: 1977; CCCD: 010177006596 Địa chỉ thường trú: 92/15 Ba Ván, Phường 14, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	A07-03	A08.05	A	8	80.40	85.10
35	878	Bà TRẦN THỊ KIM OANH Năm sinh: 1967; CCCD: 079167015367 Địa chỉ thường trú: 493A/125C Đường Cách Mạng Tháng 8, Phường 13, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh	C09-01a	C10.03	C	10	47.70	52.30
36	879	Ông BÙI HỮU LỢI Năm sinh: 1969; CCCD: 022069008318 Địa chỉ thường trú: 203B Dãy A2 K300, Quách Văn Tuấn, Phường 12, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	C11-05a	C12.09	C	12	44.60	48.90

STT	Biên nhận	Họ và tên khách hàng	Mã căn hộ theo hợp đồng	Mã căn hộ theo Quyết định cấp sổ nhà	Khối	Tầng	Diện tích sàn căn hộ (m2)	
							Thông thủy	Tim tường
		Ông PHẠM VĂN MẠNH Năm sinh: 1959; CCCD: 031059000986 Địa chỉ thường trú: Số 10 Phạm Hữu Điều, Phường Niệm Nghĩa, Quận Lê Chân, Thành Phố Hải Phòng						
37	880	Bà GIANG THỊ LUÂN Năm sinh: 1962; CCCD: 031162001031 Địa chỉ thường trú: Số 10 Phạm Hữu Điều, Phường Niệm Nghĩa, Quận Lê Chân, Thành Phố Hải Phòng	A05-01a	A6.09	A	6	44.60	49.00
38	881	Ông TRẦN XUÂN HUYỀN Năm sinh: 1950; CCCD: 036050000181 Địa chỉ thường trú: Khu Phố 1, Phường 1, Thành Phố Tây Ninh, Tây Ninh Bà HOÀNG THỊ NÀY Năm sinh: 1959; CCCD: 036159000256 Địa chỉ thường trú: 380 Khu Phố 1, Phường 1, Thành Phố Tây Ninh, Tây Ninh	A03-06b	A04.01	A	4	44.50	47.70
39	885	Bà LÊ MỸ DUYÊN Năm sinh: 1992; CCCD: 052192012388 Địa chỉ thường trú: 261 Nguyễn Thị Minh Khai, Thành phố Quy Nhơn, Bình Định	C16-04a	C17.11	C	17	45.00	48.00
40	886	Ông PHẠM HOÀNG KHOA Năm sinh: 1984; CMND: 250536893 Địa chỉ thường trú: 07 La Sơn Phu Tử, phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng Bà LÂM THỊ TUYẾT NHUNG Năm sinh: 1984; CMND: 371005236 Địa chỉ thường trú: Tổ 1, Ấp Núi Trầu, Xã Hòa Diên, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang	C14-03	C15.12	C	15	67.90	72.80
41	892	Ông DƯƠNG HUY TÂM Năm sinh: 1975; CCCD: 042075000666 Địa chỉ thường trú: 1/3 Đường Trương Hoàng Thanh, Tổ Dân Phố 77, Khu Phố 7, Phường 12, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	B12-02	B12.04	B	12	70.90	75.40
42	893	Ông NGÔ NGỌC THỚI Năm sinh: 1980; CCCD: 079080010668 Địa chỉ thường trú: 116, Tổ 1 Khu phố 6, Phường Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh Bà MAI THỊ QUỲNH TRANG Năm sinh: 1981; CCCD: 079181010139 Địa chỉ thường trú: 1.17 C/cư 2 Tân Sơn Nhì, Ba Ván, Phường 14, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	A09-05	A10.03	A	10	68.90	73.40
43	894	Ông NGUYỄN THÀNH TRUNG Năm sinh: 1988; CCCD: 068088000130 Địa chỉ thường trú: C15.05B C/c MB Babylon, phường Tân Thành, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh Bà NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LAN Năm sinh: 1983; CCCD: 062183000028 Địa chỉ thường trú: C15.05B C/c MB Babylon, phường Tân Thành, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	C15-05b	C16.08	C	16	45.00	48.00
44	895	Ông HỒ SĨ TÙNG Năm sinh: 1965; CCCD: 079065023269 Địa chỉ thường trú: 384/9 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, TP. Hồ Chí Minh Bà PHẠM THỊ THANH HUYỀN Năm sinh: 1967; CCCD: 031167003419 Địa chỉ thường trú: Shophouse 01 Cao Ốc Thương Mại và Chung Cư Âu Cơ số 683A Âu Cơ, Phường Tân Thành, Quận Tân Phú, TP.HCM	A08-06b	A9.01	A	9	44.50	47.70

STT	Biên nhận	Họ và tên khách hàng	Mã căn hộ theo hợp đồng	Mã căn hộ theo Quyết định cấp số nhà	Khối	Tầng	Diện tích sàn căn hộ (m2)	
							Thông thủy	Tìm tường
45	896	Ông LÊ NGUYỄN QUANG HẢI Năm sinh: 1991; CCCD: 064091008234 Địa chỉ thường trú: 128 Lê Thánh Tôn, IaKring, Thành phố PleiKu, Gia Lai Bà LÊ THỊ MINH ĐĂNG Năm sinh: 1991; CCCD: 064191007043 Địa chỉ thường trú: Tổ 3, Diên Hồng, Thành Phố PleiKu, Gia Lai	C11-08a	C12.05	C	12	46.90	50.40
46	897	Ông NGUYỄN MINH KHAI Năm sinh: 1982; CCCD: 060082009899 Địa chỉ thường trú: Số Nhà 14, Đường Bàu Cát 6, Tổ Dân Phố 82, Khu Phố 6, Phường 14, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh Bà NGUYỄN THỊ THẢO LINH Năm sinh: 1982; CMND: 024597083 Địa chỉ thường trú: Số Nhà 14, Đường Bàu Cát 6, Tổ Dân Phố 82, Khu Phố 6, Phường 14, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh	A14-03	A15.05	A	15	80.40	85.10
47	898	Bà NGUYỄN THỊ PHƯƠNG HẰNG Năm sinh: 1971; CCCD: 035171003182 Địa chỉ thường trú: 144/3/3 Lê Trọng Tấn, Tây Thạnh, Tân Phú, Hồ Chí Minh	C03-05a	C04.09	C	4	44.60	48.90
48	901	Bà NGUYỄN THỊ DIỆP Năm sinh: 1970; CCCD: 051170013624 Địa chỉ thường trú: 45/4 Khu Phố 4, Thống Nhất, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	A03-06a	A04.02	A	4	44.60	49.40
49	902	Ông TRẦN THANH LƯƠNG Năm sinh: 1969; CCCD: 040069000210 Địa chỉ thường trú: 103/1 Phạm Văn Bạch, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh Bà TRẦN THỊ HẢO Năm sinh: 1984; CCCD: 040184001100 Địa chỉ thường trú: 103/1 Phạm Văn Bạch, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	C16-01b	C17.02	C	17	48.40	52.00
50	909	Ông LÊ QUANG NAM Năm sinh: 1982; CCCD: 066082010917 Địa chỉ thường trú: Thôn 20, Cư Bông, Ea Kar, Đắk Lắk Bà NGUYỄN KIM ÁI TRẦN Năm sinh: 1985; CCCD: 056185005444 Địa chỉ thường trú: 538/18 Lê Hồng Phong, Phước Long, TP.Nha Trang, Khánh Hòa	C07-03	C08.12	C	8	67.90	72.80
51	910	Ông NGUYỄN HỮU CÔNG KHOA Năm sinh: 1981; CCCD: 031081010414 Địa chỉ thường trú: B3.2 Mỹ Khánh 3-H11-2, Phường Tân Phong, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh Bà LÂM THỊ THANH HUỆ Năm sinh: 1982; CCCD: 051182003260 Địa chỉ thường trú: B3.2 Mỹ Khánh 3-H11-2, Phường Tân Phong, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	A06-01a	A7.09	A	7	44.60	49.00

Số: **1165** /PC-VPĐK-ĐK

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 10 năm 2023

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN
ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI
01 HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
CHUNG CƯ HIAMLAM PHƯỜNG 11, QUẬN 6**

Kính gửi: Chi cục Thuế Quận 6

I. THÔNG TIN CHUNG:

1.1. Thông tin người sử dụng đất, mặt nước:

a) Tên người sử dụng đất, mặt nước:

Ông Lâm Trọng Nhân và bà Đặng Đỗ Anh Đào

b) Địa chỉ liên lạc: 163 Trần Bình Trọng, Phường 02, Quận 5, Tp.HCM

1.2. Đề nghị của người sử dụng đất, mặt nước:

a) Giao đất:m²;

b) Thuê đất:.....m².

- Thuê đất trả tiền hàng năm:m²;

- Thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê:m²;

c) Thuê mặt nước:m²;

d) Chuyển mục đích sử dụng đất:m²;

đ) Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:m²;

e) Ghi nợ đối với loại nghĩa vụ tài chính:

- Trong hạn mức:m²;

- Ngoài hạn mức:m²;

g) Đề nghị khác:

II. THÔNG TIN CHI TIẾT TRONG TRƯỜNG HỢP GIAO ĐẤT, THUÊ ĐẤT, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT:

2.1. Thông tin về đất:

a) Thửa đất số: 65 ; Tờ bản đồ số: 36 ;

b) Địa chỉ tại: Khu nhà ở cao tầng tại Phường 11, Quận 6

c) Loại đường: Chợ Lớn (trộn đường);

Vị trí thửa đất: vị trí 1;

d) Diện tích: 5.936,4 m² ; sử dụng chung: 5.936,4 m²; sử dụng riêng: -/- m²

đ) Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị (xây dựng chung cư);

e) Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

g) Nguồn gốc đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất

(Quyết định số 2518/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố).

h) Hồ sơ pháp lý về đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T02260/12a ngày 09 tháng 12 năm 2009 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp.

2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác:

- a) Loại nhà ở, công trình: căn hộ số 12.03 Khối C3 (Lô C) Khu chung cư Himlam
Cấp công trình: cấp I;
- b) Diện tích xây dựng: -/- m²;
- c) Diện tích sàn xây dựng: 77,34 m²;
- d) Diện tích sở hữu chung: -/- m²; Diện tích sở hữu riêng: 77,34 m²;
- đ) Kết cấu: Tường gạch, khung sàn BTCT, mái BTCT;
- e) Số tầng: 26 tầng + 2 hầm (tầng số 13)
- g) Năm hoàn thành công trình đưa vào sử dụng: 2016
- h) Thời hạn sử dụng đến: -/-

(Trường hợp có nhiều nhà ở, nhiều công trình xây dựng thì chỉ kê khai các thông tin chung và tổng diện tích của các nhà ở, công trình xây dựng; đồng thời lập danh sách nhà ở, công trình kèm theo đơn).

III. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO:

- Đơn Đăng ký mẫu 04a/ĐK;
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T02260/12a ngày 09 tháng 12 năm 2009 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp;
- Công văn số 805/STNMT-QLĐ ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Hợp đồng mua bán căn hộ, các phụ lục hợp đồng và các văn bản chuyển nhượng (nếu có) giữa chủ đầu tư và người mua; - Hoá đơn GTGT;
- Bản vẽ sơ đồ căn hộ chung cư do Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng Đo đạc Bản đồ Nguyên Khang lập ngày 26 tháng 9 năm 2017.

Những thông tin trên đã được thẩm tra xác minh là đúng thực tế và người sử dụng nhà, đất có đủ điều kiện được nhận chuyển nhượng. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
 - GD Sở TN&MT (để báo cáo); ✓
 - VP Sở TN&MT (để đăng tin);
 - Công ty Cổ phần Himlam (để biết);
 - Ông Lâm Trọng Nhân;
 - Lưu: VT, ĐK(HS), AnKhg; ✓
- HS 886/2023

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Vũ Thị Thanh Tâm

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **1164** /PC-VPĐK-ĐK

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 10 năm 2023

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN
ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

Kính gửi: Chi cục Thuế quận 5.

I. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Thông tin người sử dụng đất, mặt nước

a) Tên người sử dụng đất, mặt nước:

ÔNG: NGUYỄN HÙNG

Địa chỉ liên hệ: B04.2 Cao ốc The Morning Star, Phường 26, quận Bình Thạnh, Tp. HCM

BÀ: NGUYỄN THỊ NGỌC NGÀ

b) Địa chỉ liên hệ: 275/13 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

c) Số điện thoại liên hệ:

d) Mã số thuế (nếu có):

1.2. Đề nghị của người sử dụng đất, mặt nước:

a) Giao đất:m²

b) Thuê đất:m²

- Thuê đất trả tiền hàng năm: m²

- Thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê:m²

c) Thuê mặt nước:m²

d) Chuyển mục đích sử dụng đất:m²

đ) Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: m².

e) Ghi nợ đối với loại nghĩa vụ tài chính:

- Trong hạn mức:m²

- Ngoài hạn mức:m²

g) Đề nghị khác:

**II. THÔNG TIN CHI TIẾT TRONG TRƯỜNG HỢP GIAO ĐẤT, THUÊ ĐẤT,
CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT**

2.1. Thông tin về đất

a) Thửa đất số: 208 ; Tờ bản đồ số: 16;

✓

- b) Địa chỉ tại: 341 Cao Đạt, Phường 1, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh
- c) Loại đường: đường Cao Đạt; Vị trí thửa đất: vị trí 1
- d) Diện tích: 3.216,2 m²;
- đ) Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị (xây dựng chung cư);
- e) Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.
- g) Nguồn gốc đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất;
- h) Hồ sơ pháp lý về đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CT25311 ngày 15/10/2013 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp.

2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác:

- a) Loại nhà ở, công trình: căn hộ số 19.03 Lô B Tầng 20, chung cư Phúc Thịnh, Cấp nhà ở, công trình: cấp 1;
- b) Diện tích xây dựng: -/- m²; c) Diện tích sàn xây dựng (diện tích thông thủy): 79.2 m²
- d) Diện tích sở hữu chung -/- m²; Diện tích sở hữu riêng (diện tích thông thủy): 79.2 m².
- đ) Kết cấu: Tường gạch, sàn BTCT, mái BTCT,
- e) Số tầng: 02 hầm + 25 tầng + kỹ thuật + sân thượng (03 đơn nguyên: Lô A, B, C); căn hộ thuộc tầng 20.
- g) Năm hoàn thành công trình đưa vào sử dụng: 2005.
- h) Thời hạn sử dụng đến: -/-.

III. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CT25311 ngày 15/10/2013 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp.
- Công văn số 7345/STNMT-QLĐ ngày 25/7/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường.
- Hợp đồng mua bán căn hộ số 317/HĐKT ngày 24 tháng 02 năm 2005, biên bản thanh lý hợp đồng mua bán căn hộ số 17/TLHĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023.
- Bản vẽ sơ đồ căn hộ chung cư ngày 02/8/2017 do công ty TNHH Đo đạc và Tư vấn Yên Định lập.

Những thông tin trên đã được thẩm tra xác minh là đúng thực tế và người sử dụng nhà, đất có đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận theo quy định. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Giám đốc Sở TN-MT (để báo cáo); ✓
 - Văn phòng Sở TN-MT (để đăng tin);
 - Cty TNHHĐT-XD Trường Thịnh (để liên hệ);
 - Ông: Nguyễn Hùng (để liên hệ);
 - Bà: Nguyễn Thị Ngọc Nga (để liên hệ);
 - Lưu: VT. ĐK. K Dững
- HS: 792732512023000390



Số: **1163** /PC-VPĐK-ĐK

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 10 năm 2023

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN
ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI
CỦA 55 HỒ SƠ DỰ ÁN KHU DÂN CƯ VÀ CÔNG VIÊN PHƯỚC THIỆN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC (Lô A3 - S6)**

Kính gửi: Chi cục Thuế Thành phố Thủ Đức.

I. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Thông tin người sử dụng đất, mặt nước

- a) Tên người sử dụng đất, mặt nước: (theo danh sách đính kèm 55 hồ sơ)
b) Địa chỉ liên lạc: Tầng 4, Trung tâm thương mại Vincom Megamall Thảo Điền, 161 Xa lộ Hà Nội, phường Thảo Điền, Tp.Thủ Đức, Tp.HCM.
c) Số điện thoại liên hệ:
d) Mã số thuế (nếu có):

1.2. Đề nghị của người sử dụng đất, mặt nước:

- a) Giao đất:m²
b) Thuê đất:m²
- Thuê đất trả tiền hàng năm:..... m²
- Thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê:m²
c) Thuê mặt nước:m²
d) Chuyển mục đích sử dụng đất:m²
đ) Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: m².
e) Ghi nợ đối với loại nghĩa vụ tài chính:
- Trong hạn mức:m²
- Ngoài hạn mức:m²
g) Đề nghị khác:

II. THÔNG TIN CHI TIẾT TRONG TRƯỜNG HỢP GIAO ĐẤT, THUÊ ĐẤT, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT.

2.1. Thông tin về đất

- a) Thừa đất số: 315; Tờ bản đồ số: 106
b) Địa chỉ tại: số 88 đường Phước Thiện, khu phố Phước Thiện, phường Long Bình, Tp.Thủ Đức, Tp.HCM (Lô A3-S6 - Khu A - Dự án khu dân cư và công viên Phước Thiện).
c) Loại đường: đường Phước Thiện (trộn đường); Vị trí thửa đất: Vị trí 1;
d) Diện tích: 25.330,0m² ; sử dụng chung: 25.330,0m² ; sử dụng riêng: không m²;
đ) Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị (chung cư);

- e) Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.
- g) Nguồn gốc đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo theo Quyết định số 5703/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2018, Quyết định số 722/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- h) Hồ sơ pháp lý về đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT79248 ngày 24/12/2019 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp.

2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác: Kèm danh sách 55 hồ sơ

- a) Loại nhà ở, công trình: cấp nhà ở, công trình: ;
- b) Diện tích xây dựng: ... m²
- c) Diện tích sàn xây dựng: m²
- d) Diện tích sở hữu chung: không m²; Diện tích sở hữu riêng: ... m²
- đ) Kết cấu: Tường gạch, khung cột BTCT, sàn BTCT, mái BTCT,
- e) Số tầng:
- + 26 tầng + 02 hầm + tầng tum thang (Tòa S6.01 + Tòa S6.05);
 - + 21 tầng + 02 hầm + tầng tum thang (Tòa S6.02 + Tòa S6.03);
 - + 29 tầng + 02 hầm + tầng tum thang (Tòa S6.06);
- g) Năm hoàn thành công trình đưa vào sử dụng: năm 2022.
- h) Thời hạn sử dụng đến: -/-.

III. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO:

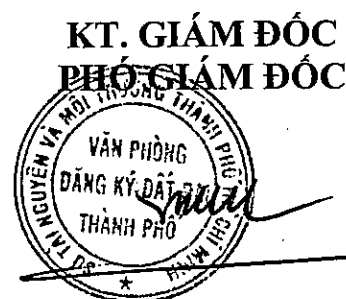
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT79248 ngày 24/12/2019 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp.
- Công văn số 3308/STNMT-QLĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022 và Công văn số 10051/STNMT-QLĐ ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường.
- Đính kèm 55 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận.

Những thông tin trên đã được thẩm tra xác minh là đúng thực tế và người sử dụng nhà, đất có đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận theo quy định. ✓

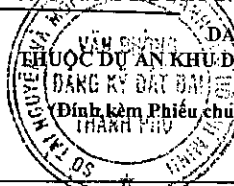
Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c); ✓
- Văn phòng Sở (để đăng tin);
- Công ty CP KD BĐS MV Việt Nam;
- Lưu: VT, ĐK, Ngọc.

HS: 4225--->4279 /2023_{ng}



Vũ Thị Thanh Tâm



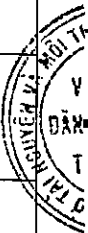
DANH SÁCH 55 CĂN HỘ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN

THUỘC DỰ ÁN KHU ĐÂN CƯ VÀ CÔNG VIÊN PHƯỚC THIÊN, PHƯỜNG LONG BÌNH, TP. THỦ ĐỨC

(Vinhomes Grand Park - A3 - S6)

(Đính kèm Phiếu chuyển số ... 1163/PC-VPĐK-ĐK ngày 22/10/2023 của Văn phòng ĐKĐBTP

STT	Biên nhận	Tên Khách hàng	Mã căn theo HDMB	Mã căn theo PADS N	Diện tích thông thủy	Loại tài sản
1	4225	Ông PHAN NHƯ CHÍ THANH Năm sinh: 1984; CCCD số: 079 084 002 275 Địa chỉ thường trú: Căn hộ 711 tầng 7 tòa S1.06 khu dân cư và công viên Phước Thiện, 512 Nguyễn Xiển, tổ 16, khu phố Long Hòa, phường Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp.HCM Bà NGUYỄN NỮ THÙY DƯƠNG Năm sinh: 1984; CCCD số: 066 184 000 051 Địa chỉ thường trú: Căn hộ 711 tầng 7 tòa S1.06 khu dân cư và công viên Phước Thiện, 512 Nguyễn Xiển, tổ 16, khu phố Long Hòa, phường Long Thạnh Mỹ, Tp. Thủ Đức, Tp.HCM	S6.0104.21	4.21, Tầng 4, Tòa nhà S6.01	28.9	Căn hộ
2	4226	Ông NGUYỄN MINH TÚ Năm sinh: 1989; CCCD số: 087 089 018 558 Địa chỉ thường trú: Khóm 1, phường An Thạnh, Tp.Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp Bà TRẦN THỊ HIỆP Năm sinh: 1994; CCCD số: 052 194 004 049 Địa chỉ thường trú: Thôn Khánh Phước, xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	S6.0107.01	7.01, Tầng 7, Tòa nhà S6.01	26.3	Căn hộ
3	4227	Ông TÀN XUÂN VŨ Năm sinh: 1950; CCCD số: 096 050 000 030 Địa chỉ thường trú: Gg 11.07 chung cư 08 Hoàng Minh Giám, phường 9, quận Phú Nhuận, Tp.HCM Bà CUNG HẰNG Năm sinh: 1956; CCCD số: 001 156 013 707 Địa chỉ thường trú: Gg 11.07 chung cư 08 Hoàng Minh Giám, phường 9, quận Phú Nhuận, Tp.HCM	S6.0111.06	11.06, Tầng 11, Tòa nhà S6.01	43.2	Căn hộ
4	4228	Bà TRẦN NGỌC ĐUỖM Năm sinh: 1986; CCCD số: 096 186 001 977 Địa chỉ thường trú: Ấp Lung Thuộc, xã Lợi An, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau	S6.0113.13	13.13, Tầng 13, Tòa nhà S6.01	62.5	Căn hộ
5	4229	Ông VÕ THANH PHƯƠNG Năm sinh: 1991; CCCD số: 049 091 009 653 Địa chỉ thường trú: Khu Hòa Đông, thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam Bà NGUYỄN ĐIỆP NHI Năm sinh: 1993; CCCD số: 068 193 011 322 Địa chỉ thường trú: Thôn Bằng Tiên 1, Phú Sơn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng	S6.0113.17	13.17, Tầng 13, Tòa nhà S6.01	33.6	Căn hộ
6	4230	Bà HUỲNH VĨNH NHẬT LINH Năm sinh: 1996; CCCD số: 079 196 000 045 Địa chỉ thường trú: 40A (Căn hộ tầng 2) Nguyễn Hiền, phường 4, quận 3, Tp.HCM	S6.0116.09	16.09, Tầng 16, Tòa nhà S6.01	54.4	Căn hộ
7	4231	Ông DƯƠNG NHẬT ĐỒNG Năm sinh: 1980; CCCD số: 096 080 000 104 Địa chỉ thường trú: Căn hộ 20.03, số 08 Hoàng Minh Giám, phường 9, quận Phú Nhuận, Tp.HCM Bà LÂM BÌNH MINH Năm sinh: 1979; CCCD số: 079 179 021 544 Địa chỉ thường trú: Căn hộ 20.03, số 08 Hoàng Minh Giám, phường 9, quận Phú Nhuận, Tp.HCM	S6.0117.06	17.06, Tầng 17, Tòa nhà S6.01	43.2	Căn hộ
8	4232	Ông HUỲNH THẾ VỸ Năm sinh: 1975; CCCD số: 052 075 004 987 Địa chỉ thường trú: Tổ 2, Hoa Lư, Tp.Pleiku, tỉnh Gia Lai Bà HUỲNH THỊ KIM CHUNG Năm sinh: 1978; CCCD số: 052 178 000 692 Địa chỉ thường trú: Tổ 2, Hoa Lư, Tp.Pleiku, tỉnh Gia Lai	S6.0118.14	18.14, Tầng 18, Tòa nhà S6.01	43.9	Căn hộ



STT	Biên nhận	Tên Khách hàng	Mã căn theo HĐMB	Mã căn theo PADS N	Diện tích thông thủy	Loại tài sản
9	4233	Ông LÊ THANH AN Năm sinh: 1982; CCCD số: 083 082 000 308 Địa chỉ thường trú: 129/43/14/6 đường Liên Khu 5-6, khu phố 10, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Tp.HCM Bà NGUYỄN LÊ KIM HOÀN Năm sinh: 1983; CCCD số: 075 183 003 437 Địa chỉ thường trú: 129/43/14/6 đường Liên Khu 5-6, khu phố 10, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Tp.HCM	S6.0122.10	22.10, Tầng 22, Tòa nhà S6.01	63.5	Căn hộ
10	4234	Ông HỒ THIÊN ÁI Năm sinh: 1995; CCCD số: 083 095 005 305 Địa chỉ thường trú: 02.24 S6.01 (DAKDC&CVPT) khu phố Phước Thiện, phường Long Bình, Tp.Thủ Đức, Tp.HCM Bà TRẦN THỊ MỸ PHÊ Năm sinh: 1995; CCCD số: 046 195 004 481 Địa chỉ thường trú: 02.24 TNCC S6.01(DAKDC&CVPT) khu phố Phước Thiện, phường Long Bình, Tp.Thủ Đức, Tp.HCM	S6.0124.02	24.02, Tầng 24, Tòa nhà S6.01	43.1	Căn hộ
11	4235	Ông THI VĂN PHONG Năm sinh: 1966; CCCD số: 079 066 040 287 Địa chỉ thường trú: 411/180 Lê Đại Hành, phường 11, quận 11, Tp.HCM Bà LÊ THỊ THANH LOAN Năm sinh: 1970; CCCD số: 079 170 039 632 Địa chỉ thường trú: 411/180 Lê Đại Hành, tổ dân phố 8, khu phố 1, phường 11, quận 11, Tp.HCM	S6.0201.S03	1.03, Tầng 1, Tòa nhà S6.02	47.5	Căn thương mại dịch vụ
12	4236	Ông THI VĂN PHONG Năm sinh: 1966; CCCD số: 079 066 040 287 Địa chỉ thường trú: 411/180 Lê Đại Hành, phường 11, quận 11, Tp.HCM Bà LÊ THỊ THANH LOAN Năm sinh: 1970; CCCD số: 079 170 039 632 Địa chỉ thường trú: 411/180 Lê Đại Hành, tổ dân phố 8, khu phố 1, phường 11, quận 11, Tp.HCM	S6.0201.S04	1.04, Tầng 1, Tòa nhà S6.02	62.5	Căn thương mại dịch vụ
13	4237	Ông PHÙNG VĨNH PHÚ Năm sinh: 1984; CCCD số: 038 084 017 509 Địa chỉ thường trú: 03 đường 2C Nối Dài, khu phố 3, phường An Lạc, quận Bình Tân, Tp.HCM Bà NGUYỄN THỊ THÙY LINH Năm sinh: 1987; CCCD số: 038 187 034 584 Địa chỉ thường trú: 03 đường 2C Nối Dài, khu phố 3, phường An Lạc, quận Bình Tân, Tp.HCM	S6.0205.12	5.12, Tầng 5, Tòa nhà S6.02	54.6	Căn hộ
14	4238	Ông NGUYỄN HOÀNG Năm sinh: 1990; CCCD số: 019 090 011 232 Địa chỉ thường trú: Tổ 10, phường Hoàng Văn Thụ, Tp.Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên Bà PHẠM THỊ HUYỀN TRẦN Năm sinh: 1992; CCCD số: 083 192 002 199 Địa chỉ thường trú: 7.10 lô B chung cư Khu TMDV Cao Tầng, phường Hiệp Thành, quận 12, Tp.HCM	S6.0206.06	6.06, Tầng 6, Tòa nhà S6.02	75.5	Căn hộ
15	4239	Bà TRƯƠNG HỒNG NGỌC Năm sinh: 1999; CCCD số: 079 199 036 482 Địa chỉ thường trú: 106 I/86/25 Lạc Long Quân, phường 3, quận 11, Tp.HCM	S6.0220.12	20.12, Tầng 20, Tòa nhà S6.02	54.6	Căn hộ
16	4240	Ông THI VĂN PHONG Năm sinh: 1966; CCCD số: 079 066 040 287 Địa chỉ thường trú: 411/180 Lê Đại Hành, phường 11, quận 11, Tp.HCM Bà LÊ THỊ THANH LOAN Năm sinh: 1970; CCCD số: 079 170 039 632 Địa chỉ thường trú: 411/180 Lê Đại Hành, tổ dân phố 8, khu phố 1, phường 11, quận 11, Tp.HCM	S6.0301.S11	1.11, Tầng 1, Tòa nhà S6.03	52.6	Căn thương mại dịch vụ

STT	Biên nhận	Tên Khách hàng	Mã căn theo HĐMB	Mã căn theo PADS N	Diện tích thông thủy	Loại tài sản
17	4241	Ông THI VĂN PHONG Năm sinh: 1966; CCCD số: 079 066 040 287 Địa chỉ thường trú: 411/180 Lê Đại Hành, phường 11, quận 11, Tp.HCM Bà LÊ THỊ THANH LOAN Năm sinh: 1970; CCCD số: 079 170 039 632 Địa chỉ thường trú: 411/180 Lê Đại Hành, tổ dân phố 8, khu phố 1, phường 11, quận 11, Tp.HCM	S6.0301.S12	1.12, Tầng 1, Tòa nhà S6.03	78.7	Căn thương mại dịch vụ
18	4242	Ông HÀ MINH TRẦN HẠNH Năm sinh: 1985; CCCD số: 079 085 012 322 Địa chỉ thường trú: 410 Cao Thắng, phường 12, quận 10, Tp.HCM Bà TRẦN VŨ PHƯƠNG LINH Năm sinh: 1988; CCCD số: 014 188 000 122 Địa chỉ thường trú: 410 Cao Thắng, phường 12, quận 10, Tp.HCM	S6.0303.08	3.08, Tầng 3, Tòa nhà S6.03	30.5	Căn hộ
19	4243	Ông LÊ TIẾN ĐẠT Năm sinh: 1971; CCCD số: 079 071 021 625 Địa chỉ thường trú: 28/5A ấp Trung Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Tp.HCM Bà KIỀU THỊ THANH THY Năm sinh: 1975; CCCD số: 079 175 021 464 Địa chỉ thường trú: 28/5A ấp Trung Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Tp.HCM	S6.0318.19	18.19, Tầng 18, Tòa nhà S6.03	63.6	Căn hộ
20	4244	Ông NGUYỄN LÊ THÀNH Năm sinh: 1977; CCCD số: 040 077 006 395 Địa chỉ thường trú: 406 Phạm Thái Bường, phường Tân Phong, quận 7, Tp.HCM Bà NGUYỄN LÊ NGỌC MINH Năm sinh: 1977; CCCD số: 079 177 019 236 Địa chỉ thường trú: 406 Phạm Thái Bường, phường Tân Phong, quận 7, Tp.HCM	S6.0321.19	21.19, Tầng 21, Tòa nhà S6.03	63.6	Căn hộ
21	4245	Ông PHẠM VĂN HUNG Năm sinh: 1972; CCCD số: 051 072 011 350 Địa chỉ thường trú: Thôn Tân Sơn, Sông Bình, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận Bà HUỖNH THỊ TÍN Năm sinh: 1974; CCCD số: 060 174 003 825 Địa chỉ thường trú: Thôn Tân Sơn, Sông Bình, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận	S6.0503.03	3.03, Tầng 3, Tòa nhà S6.05	37.4	Căn hộ
22	4246	Bà NGUYỄN THỊ HẠNH Năm sinh: 1972; CCCD số: 034 172 007 502 Địa chỉ thường trú: 291C/4 Lê Hồng Phong, phường 4, Tp.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	S6.0503.08	3.08, Tầng 3, Tòa nhà S6.05	56.5	Căn hộ
23	4247	Ông TRẦN ĐẮC QUANG Năm sinh: 1983; CCCD số: 042 083 000 720 Địa chỉ thường trú: 7 đường Tam Đa, tổ 7, khu phố Phước Lai, phường Trường Thạnh, Tp.Thủ Đức, Tp.HCM Bà VÕ THỊ QUỲNH Năm sinh: 1986; CCCD số: 042 186 018 297 Địa chỉ thường trú: 7 đường Tam Đa, tổ 7, khu phố Phước Lai, phường Trường Thạnh, Tp.Thủ Đức, Tp.HCM	S6.0504.07	4.07, Tầng 4, Tòa nhà S6.05	54.6	Căn hộ
24	4248	Ông PHẠM HUỖNH MINH TRÍ Năm sinh: 1989; CCCD số: 079 089 017 322 Địa chỉ thường trú: 457 Bis Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, quận 1, Tp.HCM Bà PHẠM ĐÀO NGUYỄN Năm sinh: 1990; CCCD số: 083 190 000 597 Địa chỉ thường trú: Tk26/4 Nguyễn Cảnh Chân, phường Cầu Kho, quận 1, Tp.HCM	S6.0512.05	12.05, Tầng 12, Tòa nhà S6.05	63.5	Căn hộ

72

✓

STT	Biên nhận	Tên Khách hàng	Mã căn theo HDMB	Mã căn theo PADS	Diện tích thông thủy	Loại tài sản
25	4249	Ông NGUYỄN MẠNH THẮNG Năm sinh: 1971; CCCD số: 031 071 007 246 Địa chỉ thường trú: T5-10.01, chung cư The Vista, phường An Phú, Tp.Thủ Đức, Tp.HCM Bà NGUYỄN THỊ VÂN ANGA Năm sinh: 1982; CCCD số: 077 182 001 886 Địa chỉ thường trú: 10.01, chung cư The Vista, khu phố 4, phường An Phú, Tp.Thủ Đức, Tp.HCM	S6.0513.07	13.07, Tầng 13, Tòa nhà S6.05	54.6	Căn hộ
26	4250	Bà LÊ TRẦN KIM KHÁNH Năm sinh: 1998; CCCD số: 079 198 017 895 Địa chỉ thường trú: 148 Tháp Mười, phường 2, quận 6, Tp.HCM	S6.0514.18	14.18, Tầng 14, Tòa nhà S6.05	63.5	Căn hộ
27	4251	Bà NGUYỄN THỊ PHƯƠNG NHI Năm sinh: 1964; CCCD số: 074 164 002 469 Địa chỉ thường trú: 7/5 khu phố Trung, phường Vĩnh Phú, Tp.Thuận An, tỉnh Bình Dương	S6.0519.15	19.15, Tầng 19, Tòa nhà S6.05	28.9	Căn hộ
28	4252	Ông NGUYỄN HỒNG NHẬT Năm sinh: 1961; CCCD số: 001 061 007 264 Địa chỉ thường trú: 32H1 Tôn Thất Tùng, tổ 13, khu phố 4, phường 7, Tp.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Bà TRẦN THỊ KIM LAN Năm sinh: 1963; CCCD số: 001 163 008 733 Địa chỉ thường trú: 32H1 Tôn Thất Tùng, tổ 13, khu phố 4, phường 7, Tp.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	S6.0520.05	20.05, Tầng 20, Tòa nhà S6.05	63.5	Căn hộ
29	4253	Ông VÕ TRI TÂM Năm sinh: 1960; CCCD số: 079 060 009 030 Địa chỉ thường trú: 181-185 (Hẻm 185) Trần Hưng Đạo, phường Cỏ Giàng, quận 1, Tp.HCM Bà TRẦN THỊ MINH PHƯƠNG Năm sinh: 1960; CCCD số: 079 160 010 679 Địa chỉ thường trú: 181-185 (Hẻm 185) Trần Hưng Đạo, phường Cỏ Giàng, quận 1, Tp.HCM	S6.0524.05	24.05, Tầng 24, Tòa nhà S6.05	63.5	Căn hộ
30	4254	Bà LÊ THỊ NGỌC TƯƠI Năm sinh: 1995; CCCD số: 095 195 007 514 Địa chỉ thường trú: Khóm 3, Hộ Phòng, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu	S6.0524.09	24.09, Tầng 24, Tòa nhà S6.05	43.2	Căn hộ
31	4255	Ông NGUYỄN VĂN HOÀNG Năm sinh: 1972; CCCD số: 079 072 001 959 Địa chỉ thường trú: Căn hộ 11.07 chung cư An Khang, khu phố 5, phường An Phú, Tp.Thủ Đức, Tp.HCM	S6.0603.11	3.11, Tầng 3, Tòa nhà S6.06	54.3	Căn hộ
32	4256	Bà QUÁCH DIỄM TRANG Năm sinh: 1985; CCCD số: 096 185 017 757 Địa chỉ thường trú: 14.03 tòa S6.06 khu dân cư và công viên Phước Thiện, phường Long Bình, Tp.Thủ Đức, Tp.HCM	S6.0603.14	3.14, Tầng 3, Tòa nhà S6.06	47.8	Căn hộ
33	4257	Ông HOÀNG NHẬT KỶ Năm sinh: 1991; CCCD số: 067 091 002 479 Địa chỉ thường trú: Thôn Hà Nam Ninh, Đắc Mỏi, huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông Bà NGUYỄN THỊ BÍCH TUYẾN Năm sinh: 1993; CCCD số: 079 193 027 872 Địa chỉ thường trú: 07 đường 13, tổ 1, khu phố 4, phường Phước Bình, Tp.Thủ Đức, Tp.HCM	S6.0603.18	3.18, Tầng 3, Tòa nhà S6.06	42.8	Căn hộ
34	4258	Ông TRẦN VĂN TÙNG Năm sinh: 1971; CCCD số: 036 071 000 771 Địa chỉ thường trú: 33 đường D3A, phường Phước Long B, Tp.Thủ Đức, Tp.HCM Bà LÊ THỊ MỘNG LOAN Năm sinh: 1976; CCCD số: 079 176 022 779 Địa chỉ thường trú: 33 đường D3A, phường Phước Long B, Tp.Thủ Đức, Tp.HCM	S6.0603.26	3.26, Tầng 3, Tòa nhà S6.06	85.5	Căn hộ
35	4259	Bà NGUYỄN THỊ KIM LIÊU Năm sinh: 1951; CCCD số: 079 151 009 705 Địa chỉ thường trú: C1-5.06 Vinhomes Central Park, 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, Tp.HCM	S6.0605.03	5.03, Tầng 5, Tòa nhà S6.06	43.0	Căn hộ

STT	Biên nhận	Tên Khách hàng	Mã căn theo HDMB	Mã căn theo PADS N	Diện tích thông thủy	Loại tài sản
36	4260	Ông NGUYỄN VĂN TUẤN Năm sinh: 1975; CCCD số: 048 075 003 315 Địa chỉ thường trú: 9.03 lô M chung cư Bàu Cát 2, phường 10, quận Tân Bình, Tp.HCM Bà BUI TRẦN THỰC VI Năm sinh: 1977; CCCD số: 048 177 005 017 Địa chỉ thường trú: 9.03 lô M chung cư Bàu Cát 2, phường 10, quận Tân Bình, Tp.HCM	S6.0605.05	5.05, Tầng 5, Tòa nhà S6.06	54.6	Căn hộ
37	4261 Tổ chức	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ MÔI GIỚI BẤT ĐỘNG SẢN ALPHA Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần, mã số doanh nghiệp 0314099656 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh cấp, đăng ký lần đầu ngày 07/11/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 25/10/2022 Địa chỉ trụ sở: C1-0.SH08 Tầng Trệt, Tòa Central 1, Vinhomes Central Park, 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam	S6.0605.07	5.07, Tầng 5, Tòa nhà S6.06	43.0	Căn hộ
38	4262	Ông NGUYỄN PHƯỚC TRỌNG Năm sinh: 1963; CCCD số: 089 063 002 055 Địa chỉ thường trú: Số 03 Nguyễn Huệ B, Mỹ Long, Tp.Long Xuyên, tỉnh An Giang Bà MAI THỊ THU THẢO Năm sinh: 1967; CMND số: 350 739 994 Địa chỉ thường trú: 03 Nguyễn Huệ B, Mỹ Long, Tp.Long Xuyên, tỉnh An Giang	S6.0605.13	5.13, Tầng 5, Tòa nhà S6.06	64.4	Căn hộ
39	4263	Ông HUỖNH THÁI HÒA Năm sinh: 1985; CCCD số: 089 085 009 787 Địa chỉ thường trú: Đông Thịnh 1, Mỹ Phước, Tp.Long Xuyên, tỉnh An Giang Bà NGÔ TRẦN THANH TRÚC Năm sinh: 1985; CCCD số: 089 185 008 654 Địa chỉ thường trú: 14K Nguyễn Khánh Toàn, Đông Thịnh 8, Mỹ Phước, Tp.Long Xuyên, tỉnh An Giang	S6.0605.19	5.19, Tầng 5, Tòa nhà S6.06	61.7	Căn hộ
40	4264	Ông LÊ MẠNH QUẢN Năm sinh: 1981; CCCD số: 033 081 015 068 Địa chỉ thường trú: Tổ 43, Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, Tp.Đà Nẵng Bà PHẠM THỊ THẠCH THẢO Năm sinh: 1985; CCCD số: 049 185 018 683 Địa chỉ thường trú: Tổ 43, Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, Tp.Đà Nẵng	S6.0605.26	5.26, Tầng 5, Tòa nhà S6.06	85.5	Căn hộ
41	4265	Ông HUỖNH NGỌC MINH Năm sinh: 1984; CCCD số: 079 084 015 015 Địa chỉ thường trú: 8 đường 15, khu phố Vĩnh Thuận, phường Long Bình, Tp.Thủ Đức, Tp.HCM Bà VŨ THỊ HÀ Năm sinh: 1991; CCCD số: 034 191 011 381 Địa chỉ thường trú: 8 đường 15, phường Long Bình, Tp.Thủ Đức, Tp.HCM	S6.0606.06	6.06, Tầng 6, Tòa nhà S6.06	43.0	Căn hộ
42	4266	Ông NGUYỄN VĂN HOÀNG Năm sinh: 1972; CCCD số: 079 072 001 959 Địa chỉ thường trú: Căn hộ 11.07 chung cư An Khang, khu phố 5, phường An Phú, Tp.Thủ Đức, Tp.HCM	S6.0606.10	6.10, Tầng 6, Tòa nhà S6.06	54.6	Căn hộ
43	4267	Bà NGUYỄN THỊ HẰNG Năm sinh: 1972; CCCD số: 038 172 030 859 Địa chỉ thường trú: Tổ 4C, khu phố 5, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	S6.0608.13	8.13, Tầng 8, Tòa nhà S6.06	64.4	Căn hộ
44	4268	Bà NGUYỄN THỊ VƯỢNG Năm sinh: 1954; CCCD số: 031 154 002 448 Địa chỉ thường trú: Số 22A/39 Miếu Hai Xã, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, Tp.Hải Phòng	S6.0609.13	9.13, Tầng 9, Tòa nhà S6.06	64.4	Căn hộ
45	4269	Bà NGUYỄN HOÀNG BÍCH HÀ Năm sinh: 1994; CCCD số: 068 194 009 715 Địa chỉ thường trú: N8.01 khu dân cư Happy Valley, phường Tân Phong, quận 7, Tp.HCM	S6.0610.24	10.24, Tầng 10, Tòa nhà S6.06	61.8	Căn hộ

ml

✓

STT	Biên nhận	Tên Khách hàng	Mã căn theo HDMB	Mã căn theo PADS	Diện tích thông thủy	Loại tài sản
46	4270	Ông PHẠM TÂN QUÍ Năm sinh: 1982; CCCD số: 080 082 018 251 Địa chỉ thường trú: 201 ấp 1+3, xã Tân Bình, huyện Tân Trù, tỉnh Long An	S6.0611.24	11.24, Tầng 11, Tòa nhà S6.06	61.8	Căn hộ
47	4271	Ông LÊ HOÀNG CHƠN THẮT Năm sinh: 1993; CCCD số: 093 093 005 965 Địa chỉ thường trú: 680/28 Bình Long, Sơn Kỳ, quận Tân Phú, Tp.HCM	S6.0614.09	14.09, Tầng 14, Tòa nhà S6.06	36.3	Căn hộ
48	4272	Bà TRẦN THỊ CẨM TÚ Năm sinh: 1987; CCCD số: 079 187 000 097 Địa chỉ thường trú: 141 Huỳnh Tấn Phát, tổ 50, khu phố 4, phường Tân Thuận Đông, quận 7, Tp.HCM	S6.0614.17	14.17, Tầng 14, Tòa nhà S6.06	76.1	Căn hộ
49	4273	Bà LÝ LY LY Năm sinh: 1986; CCCD số: 079 186 002 184 Địa chỉ thường trú: 37/18 Trần Đình Xu, phường Cầu Kho, quận 1, Tp.HCM	S6.0615.19	15.19, Tầng 15, Tòa nhà S6.06	61.7	Căn hộ
50	4274	Ông NGUYỄN ĐỨC ĐẠT Năm sinh: 1994; CCCD số: 027 094 013 678 Địa chỉ thường trú: Thôn Bất Phỉ, Nhân Hòa, Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh	S6.0619.25	19.25, Tầng 19, Tòa nhà S6.06	26.6	Căn hộ
51	4275	Ông NGUYỄN NGỌC SÁNG Năm sinh: 1976; CCCD số: 052 076 003 242 Địa chỉ thường trú: 181/7 Âu Dương Lân, phường 2, quận 8, Tp.HCM Bà NGUYỄN THỊ KIM LY Năm sinh: 1980; CCCD số: 080 180 018 806 Địa chỉ thường trú: 181/7 Âu Dương Lân, phường 2, quận 8, Tp.HCM	S6.0620.25	20.25, Tầng 20, Tòa nhà S6.06	26.6	Căn hộ
52	4276	Ông NGUYỄN ĐÌNH LONG Năm sinh: 1962; CMND số: 001 062 004 184 Địa chỉ thường trú: P6-B14 Kim Liên, quận Đống Đa, Tp.Hà Nội Bà NGUYỄN THỊ MỘNG DUNG Năm sinh: 1965; CCCD số: 001 165 005 384 Địa chỉ thường trú: 31 ngõ 4, Đặng Văn Ngữ, phường Trung Tự, quận Đống Đa, Tp.Hà Nội	S6.0622.20	22.20, Tầng 22, Tòa nhà S6.06	48.2	Căn hộ
53	4277	Bà HỒ HOÀI ANH Năm sinh: 1975; CCCD số: 096 175 000 074 Địa chỉ thường trú: 112F Khu.Tái Thiết Hoàng Diệu, phường 8, quận 4, Tp.HCM	S6.0624.13	24.13, Tầng 24, Tòa nhà S6.06	54.4	Căn hộ
54	4278	Ông VÕ NGỌC PHỤNG Năm sinh: 1981; CCCD số: 056 081 010 372 Địa chỉ thường trú: 33/44/5 Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Tp.HCM Bà ĐOÀN AN NHÂN Năm sinh: 1981; CCCD số: 056 181 000 189 Địa chỉ thường trú: 33/44/5 Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Tp.HCM	S6.0625.20	25.20, Tầng 25, Tòa nhà S6.06	48.2	Căn hộ
55	4279	Bà NGUYỄN THỊ THANH BÌNH Năm sinh: 1973; CCCD số: 017 173 000 125 Địa chỉ thường trú: B51 khu phố 2A, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, Tp.HCM	S6.0625.21	25.21, Tầng 25, Tòa nhà S6.06	42.8	Căn hộ